

BÁO CÁO

Về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện

Kính gửi: Ban Bí thư Trung ương Đảng

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, Ban Tổ chức Trung ương chủ trì tham mưu xây dựng Đề án “Quy định của Ban Bí thư về Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện¹”. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của 63 tỉnh ủy, thành ủy và trực tiếp khảo sát tại một số cấp ủy cấp huyện, Ban Tổ chức Trung ương đã xây dựng Báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện, kính báo cáo Ban Bí thư như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện

Thực hiện các quy định của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy đã kịp thời chỉ đạo các cấp ủy cấp huyện xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cấp ủy² (ban hành quy chế mới vào đầu nhiệm kỳ, có bổ sung, sửa đổi trong nhiệm kỳ khi cần thiết). Các cấp ủy cấp huyện đã tổ chức phổ biến, học tập, quán triệt nội dung đến cấp ủy các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để tổ chức thực hiện. Ban thường vụ cấp ủy đã kịp thời xây dựng, ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc để trình cấp ủy cấp huyện thảo luận, thông qua.

Quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện được xây dựng dựa trên cơ sở quán triệt nghiêm túc các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, đặc biệt là những quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo của các nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các quy định của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường

¹ Cấp ủy cấp huyện gồm: Huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy, gọi tắt là huyện ủy.

² Đối với các địa phương đang thực hiện chủ trương thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, ban thường vụ các tỉnh, thành phố đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc chủ động xây dựng, ban hành quy chế làm việc phù hợp với các quy định của Trung ương để thực hiện.

vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy, về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện và Nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên và cấp mình để xây dựng quy chế làm việc sát đúng với tình hình địa phương. Nội dung quy chế làm việc đã đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, chấp hành nghiêm các quy định của cấp ủy cấp trên; xác định rõ nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân; mối quan hệ công tác; nguyên tắc, chế độ làm việc của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện.

Hầu hết các quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện có từ 03 đến 06 chương, 20 đến 32 điều tùy theo từng địa phương. Phạm vi điều chỉnh của quy chế chủ yếu đối với các đồng chí cấp ủy viên, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2. Kết quả thực hiện Quy chế

2.1 Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy

2.1.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy

- Các cấp ủy cấp huyện đã bám sát các nội dung theo Điều 4, Quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư để cụ thể hoá phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, xác định cấp ủy là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội, lãnh đạo toàn diện công tác của đảng bộ theo Điều lệ Đảng; quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Các cấp ủy đã xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng để Hội đồng nhân dân quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; định kỳ xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và định hướng nhiệm vụ tiếp theo. Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

- Các cấp ủy đã xây dựng rõ trách nhiệm trong việc quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ cấp ủy trình.

2.1.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của ban thường vụ cấp ủy

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 5, Quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của ban thường vụ; quyết định triệu tập hội nghị cấp ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận và đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương để cấp ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp mình, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp ủy cấp mình và cấp trên theo quy định. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

- Ban thường vụ cấp ủy đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tham gia ý kiến với cấp trên đối với những vấn đề liên quan đến huyện.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, nhiều nơi ban thường vụ cấp ủy đã ủy quyền cho thường trực cấp ủy quyết định một số công việc thuộc thẩm quyền của ban thường vụ, thực hiện đúng quy chế làm việc đề ra.

2.1.3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực cấp ủy

Thường trực cấp ủy cấp huyện đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 6, Quy định số 202-QĐ/TW của Ban Bí thư và Quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện. Thực hiện đúng quy định về thẩm quyền đối với những

công việc ban thường vụ ủy quyền và được cụ thể hóa trong quy chế làm việc của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, các phó bí thư cấp ủy

2.2.1. Về nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên

- Các đồng chí cấp ủy viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc; chịu trách nhiệm trước cấp ủy về sự lãnh đạo của cấp ủy cấp huyện trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chủ động đề xuất ý kiến với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy cấp huyện về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

- Thực hiện quy chế làm việc, các đồng chí cấp ủy viên đã nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; chấp hành nghiêm túc sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng; tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng. Dự đầy đủ các phiên họp của cấp ủy và tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của cấp ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện.

2.2.2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên ban thường vụ cấp ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định như cấp ủy viên, các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như: Thực hiện việc chỉ đạo chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của ban thường vụ cấp ủy; tham gia đầy đủ các phiên họp của ban thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ; chịu trách nhiệm trong chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, việc thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương, giải quyết công việc và những kiến nghị của tập thể, cá nhân trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2.2.3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của bí thư cấp ủy

Quy chế làm việc của các cấp ủy cấp huyện đều xác định rõ bí thư huyện ủy là người đứng đầu cấp ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước ban chấp hành, ban thường vụ và thường trực cấp ủy, cùng ban chấp hành, ban thường vụ và thường trực cấp ủy chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên, trước đảng bộ và Nhân dân địa phương về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, các đồng chí bí thư cấp ủy cấp huyện đã phát huy trách nhiệm của người đứng đầu đã chỉ đạo, điều hành và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc, như: Chủ trì các công việc của ban chấp hành, ban thường vụ và thường trực cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong thường trực cấp ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra ban thường vụ, ban chấp hành thảo luận, quyết định. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp, quan trọng; những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ. Chủ động kiến nghị với ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ cấp huyện về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm hoạt động của cấp ủy, ban thường vụ và thường trực cấp ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ. Chỉ đạo tổ chức công tác đại hội đại biểu đảng bộ cấp huyện, các chi, đảng bộ trực thuộc. Chỉ đạo các đồng chí phó bí thư giải quyết công việc theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2.2.4. Về nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư thường trực cấp ủy

Theo quy chế làm việc, phó bí thư thường trực cùng bí thư và phó bí thư phụ trách chính quyền chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực cấp ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Quá trình giải quyết công việc, đồng chí phó bí thư thường trực đã chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của cấp ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của ban thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy; chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác, việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ và các cuộc họp của thường trực cấp ủy; điều hành hoạt động bộ máy cơ quan đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ. Chỉ đạo hoạt động của các ban tham mưu giúp việc của

cấp ủy, trung tâm chính trị, phụ trách văn phòng cấp ủy và khối dân vận, Mặt trận; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đồng thời, chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể, như: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác thi đua, khen thưởng trong đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện ban thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

2.2.5. Về nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí bí thư hoặc phó bí thư thường trực hoặc ủy viên ban thường vụ là chủ tịch Hội đồng nhân dân

Với trách nhiệm là chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đã chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của cấp trên, của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện và của các cơ quan Nhà nước cấp trên liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân theo đúng thẩm quyền. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm và tổ chức các kỳ họp của Hội đồng nhân dân có chất lượng, hiệu quả. Kịp thời báo cáo cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương.

2.2.6. Về nhiệm vụ, quyền hạn của phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân

Với trách nhiệm là phó bí thư - chủ tịch Ủy ban nhân dân đã cùng với bí thư và phó bí thư thường trực huyện ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của thường trực huyện ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công phụ trách. Đã chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân ở huyện. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy, ban thường vụ, của Hội đồng nhân dân và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm, 5 năm và chiến lược 10 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết để báo cáo hội nghị cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

Đồng chí phó bí thư – chủ tịch Ủy ban nhân dân đã nêu cao trách nhiệm, quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính, thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; trực tiếp phụ trách đảng ủy công an huyện; kịp thời báo cáo xin ý kiến tập thể thường trực, ban thường vụ hoặc cấp ủy đối với những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân.

3. Mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy

- Mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện với cấp ủy cấp tỉnh, với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh, với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện được xây dựng đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy định.

- Các mối quan hệ công tác với cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp tỉnh; với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh; với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện, các cấp ủy đã cụ thể hóa theo các điều 7, 8, 9, 10, Quy định 202-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện.

- Ngoài các mối quan hệ công tác nêu trên, các cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện ở một số địa phương còn bổ sung thêm các mối quan hệ công tác với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc tỉnh ủy, với đảng ủy quân sự tỉnh, đảng ủy bộ đội biên phòng tỉnh, đảng ủy công an tỉnh; viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân, chi cục thi hành án dân sự cấp huyện; với các cơ quan nhà nước ở huyện, quan hệ nội bộ thường trực cấp ủy cấp huyện và các mối quan hệ khác.

- Nhìn chung, các cấp ủy cấp huyện đã cụ thể hóa các mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành theo đúng Quy định 202-QĐ/TW. Đối với những mối quan hệ công tác chưa được quy định cụ thể theo quy định trên thì tùy theo tình hình thực tế của địa phương và căn cứ hướng dẫn của cấp trên để quy định và tổ chức thực hiện.

4. Nguyên tắc và chế độ làm việc

- Về nguyên tắc làm việc, cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và cấp mình.

- Về thực hiện chương trình công tác, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, thường trực cấp ủy cấp huyện làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của cấp ủy cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

- Về chế độ hội nghị, cấp ủy cấp huyện họp thường lệ ba tháng một lần, họp đột xuất khi cần. Ban thường vụ họp thường lệ ít nhất 01 lần/tháng, họp đột xuất khi cần. Hội nghị cấp ủy, ban thường vụ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự; ban thường vụ, thường trực cấp ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

- Về chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với cấp ủy cấp huyện về các công tác trọng tâm và hoạt động của ban thường vụ trong thời gian giữa 2 phiên họp cấp ủy. Định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, năm), Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đảng trực thuộc báo cáo (bằng văn bản) với ban thường vụ cấp ủy về kết quả hoạt động và phương hướng, nhiệm vụ công tác, các đề xuất kiến nghị (nếu có). Các đồng chí cấp ủy viên thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật theo quy định.

- Về chế độ ban hành, quản lý văn bản, cấp ủy cấp huyện đã cụ thể hóa các quy định về chế độ ban hành, quản lý văn bản. Các văn bản của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được quản lý, lưu trữ theo quy định.

- Về chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn hàng năm, tập thể ban thường vụ cấp ủy, các đồng chí bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy và các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị cấp ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp ủy cấp trên theo quy định. Ở một số nơi, tại hội nghị cấp ủy đã thực hiện chế độ chất vấn và trả lời chất vấn trong Đảng theo quy định.

- Về chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và nhân dân, hàng năm, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Thành viên

thường trực cấp uỷ cấp huyện chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; phân công các đồng chí cấp uỷ viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Về tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của địa phương, căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban thường vụ cấp uỷ ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của địa phương; báo cáo kết quả với cấp uỷ cấp trên và thông báo cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

5. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ đối với việc ban hành và thực hiện Quy chế làm việc của cấp uỷ cấp huyện

Ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ đã hướng dẫn các cấp uỷ cấp huyện xây dựng quy chế làm việc theo đúng Quy định 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp huyện. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp uỷ cấp huyện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp uỷ cấp huyện phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Một số tỉnh uỷ, thành uỷ đã nghiên cứu, ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp uỷ cấp huyện (Đắk Nông, Bình Định...).

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Ngay sau Đại hội đảng bộ cấp huyện, nhiệm kỳ 2020-2025, các cấp uỷ cấp huyện đã kịp thời xây dựng, sớm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc đảm bảo đúng quy trình, khoa học, theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Trung ương, nhất là theo Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp huyện và quy chế làm việc, các quy định của tỉnh uỷ, thành uỷ. Nội dung Quy chế làm việc đầy đủ, rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, mối quan hệ công tác, nguyên tắc, chế độ làm việc; kế thừa nội dung của Quy chế nhiệm kỳ trước, đồng thời bổ sung những nội dung mới phù hợp với thực tiễn và các quy định mới của Đảng, của cấp uỷ cấp trên. Quy chế đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp uỷ cấp huyện trên mọi lĩnh vực. Nội dung, bố cục các chương, điều, khoản trong

Quy chế làm việc cơ bản bảo đảm tính khoa học, chấp hành đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên và cụ thể hóa, phù hợp với tình hình địa phương.

Cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc đến các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc. Cấp ủy và mỗi đồng chí cấp ủy viên đã bám sát Quy chế làm việc để lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp huyện. Thực hiện tốt nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn theo quy định. Hoạt động lãnh đạo, điều hành, cũng như mối quan hệ làm việc của ban chấp hành, ban thường vụ các cấp ủy cấp huyện, các ban đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội đảm bảo đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tạo sự đoàn kết, thống nhất, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Hạn chế, khó khăn

Hầu hết các tỉnh ủy, thành ủy chưa ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện. Quy chế làm việc của các cấp ủy cấp huyện tại các địa phương hiện nay có sự khác nhau về bố cục, nội dung phân cấp thẩm quyền, nhất là trong công tác quản lý cán bộ, việc cho ý kiến hiệp y đối với cán bộ thuộc các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn huyện; việc xem xét, quyết định các dự án kinh tế - xã hội (về quy mô dự án, tổng mức đầu tư,...); cơ quan được giao chủ trì tham mưu xây dựng quy chế làm việc không thống nhất, đại đa số giao văn phòng cấp ủy, một số ít giao ban tổ chức cấp ủy; việc bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của cấp ủy có nơi còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn và cập nhật các quy định của Đảng; một số nội dung chưa được cụ thể hóa, thiếu tính định lượng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế của một số cấp ủy chưa được coi trọng.

Một số cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện chưa chủ động, chậm cải cách thủ tục hành chính; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy còn hạn chế, chưa chủ động và sáng tạo trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của cấp trên và cấp mình; mối quan hệ công tác giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện với các cơ quan, đơn vị liên quan có lúc, có việc chưa nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao, nhất là những vấn đề mới phát sinh, đột xuất, phức tạp cần tham mưu cho cấp ủy xem xét, xử lý kịp thời.

Tinh thần trách nhiệm, tính nêu gương của một số cấp ủy viên vẫn còn hạn chế, thực hiện chưa đầy đủ chế độ công tác, nhất là việc sắp xếp thời gian đi cơ sở, nắm bắt tình hình, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thực hiện Quy chế chất vấn trong Đảng chưa phát huy hiệu quả; chế độ sinh hoạt, dự họp và thông tin báo cáo của một số cấp ủy viên chưa nền nếp. Một số ít

đồng chí ủy viên phụ trách lĩnh vực, cơ sở còn thiếu chủ động đề xuất với tập thể để bàn và quyết định những nội dung cần tập trung lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm.

Quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện được ban hành nhưng một số cấp ủy cấp dưới triển khai tổ chức thực hiện còn chậm, có nội dung thực hiện chưa nghiêm; việc thực hiện các báo cáo định kỳ của một số đơn vị còn thiếu kịp thời, xây dựng quy chế làm việc chất lượng chưa cao. Công tác lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện quy chế làm việc của một số cấp ủy còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân ưu điểm:

Sự quan tâm chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và sự phối hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; sự chủ động của cấp ủy, trực tiếp là ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện đã nghiên cứu, vận dụng chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của đảng bộ; coi trọng xây dựng chương trình kế hoạch, kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời; phát huy tốt tinh thần đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động, xác định đúng chức trách, nhiệm vụ, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ. Trình độ, năng lực, kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tập thể đã được nâng lên; các chủ trương, chính sách của cấp trên sớm được triển khai và cụ thể hóa thành nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện ở cấp mình.

Các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện nhìn chung có ý thức trách nhiệm cao trước nhiệm vụ chung và có tinh thần nỗ lực phấn đấu, gương mẫu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện từng bước được đổi mới, tập trung lãnh đạo nhiệm vụ chính trị với quyết tâm, trách nhiệm cao, đoàn kết, dân chủ, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

Các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đảng ủy các xã, phường, thị trấn, các phòng, ban, ngành cấp huyện đã nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý, điều hành; sự phối hợp đồng bộ, cộng đồng trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội trong vận động, tập hợp quần chúng và thực hiện chức năng giám sát và phản biện ngày càng có hiệu quả.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

Trung ương chưa có Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện nên việc xây dựng Quy chế làm việc của cấp ủy còn chưa thống nhất ở một số nội dung;

nhiều nơi xây dựng Quy chế làm việc của cấp ủy chủ yếu kế thừa Quy chế làm việc của nhiệm kỳ trước; trong nhiệm kỳ phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần, làm ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức thực hiện. Nhiều địa phương còn lúng túng trong việc giao cơ quan chủ trì phối hợp tham mưu xây dựng Quy chế làm việc của cấp ủy.

Một số cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy cơ sở chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Quy chế làm việc; chưa thể hiện rõ sự quan tâm đặc biệt đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành và thực hiện Quy chế.

Công tác tham mưu của một số địa phương, các phòng, ban cấp huyện khi được phân công nhiệm vụ còn thiếu tính chủ động, sáng tạo; sự phối hợp của các phòng, ban trong thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy có lúc, có việc thiếu chặt chẽ; năng lực của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, tinh thần trách nhiệm chưa cao, phối hợp chỉ đạo và triển khai thực hiện chưa tốt, cá biệt có đơn vị chưa thực hiện đúng Quy chế.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của một số cấp ủy chưa được coi trọng; công tác theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc của một số cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy đối với các cơ quan chủ trì nội dung trình hội nghị ban thường vụ, thường trực cấp ủy chưa thường xuyên; năng lực tham mưu, thẩm định đề án của một số cán bộ chuyên môn còn hạn chế, nhất là ở các lĩnh vực khó khăn, phức tạp; việc sơ kết, tổng kết thực hiện Quy chế làm việc chưa được hướng dẫn thực hiện một cách bài bản, khoa học.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn thực hiện Quy chế làm việc ở các cấp ủy cấp huyện trong thời gian qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là, căn cứ để xây dựng Quy chế làm việc phải bám sát Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phải nghiên cứu, vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương và tranh thủ ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành liên quan ở cấp tỉnh, của các thành phần, đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế. Trong quá trình thực hiện, khi có quy định mới của Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương cần kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế làm việc.

Hai là, Xây dựng và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; phân công rõ nhiệm vụ đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện trong việc theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện Quy chế làm việc của cấp ủy; nêu cao tinh

thần, trách nhiệm của tập thể, cá nhân các đồng chí trong cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, nhất là vai trò của bí thư cấp ủy trong việc thực hiện Quy chế làm việc; định kỳ hàng năm tiến hành đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện Quy chế làm việc.

Ba là, Giữ vững chế độ sinh hoạt, họp định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết và thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo. Ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện duy trì thường xuyên chế độ làm việc với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung, cung cấp đầy đủ thông tin về những vấn đề cần bàn và quyết định cho cấp ủy viên nhằm phát huy trí tuệ tập thể, góp phần nâng cao chất lượng các kỳ họp và chất lượng các quyết định quan trọng của ban chấp hành. Từng cấp ủy viên nghiêm túc thực hiện đúng quy chế làm việc, nhất là chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công và đề xuất những vấn đề cần tập trung lãnh đạo.

III- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để quy định thống nhất việc xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy cấp huyện, kính đề nghị Ban Bí thư cho ý kiến:

1. Ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện.
2. Đề nghị Ban Bí thư giao các tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định trong Quy chế làm việc mẫu để cấp ủy cấp huyện tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Lưu VP, Vụ ĐP. II.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hoàng Đăng Quang